

Biện pháp rèn luyện kỹ năng học tập cho sinh viên ngành Công nghệ Ô tô

Nguyễn Hữu Chính*

*ThS. Khoa Cơ khí Động lực, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 23/10/2024; Accepted: 28/10/2024; Published: 4/11/2024

Abstract: The knowledge economy requires high-quality human resources, capable of independent learning, quick adaptation, and problem-solving skills. To meet this requirement, modern education needs to equip students with effective learning skills to enhance the capacity for self-study, self-research and group work. This article focuses on measures to train learning skills for students majoring in Automotive Technology, with the goal of improving learning ability and meeting the requirements of today's labor market.

Keywords: Learning skills, skill training, self-study, group work, presentations, teaching methods

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế tri thức toàn cầu hóa đang thúc đẩy sự phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia, trong đó nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quan trọng. Để đáp ứng yêu cầu này, sinh viên (SV) không chỉ cần nắm vững kiến thức mà còn phải có khả năng tự học, sáng tạo và thích ứng nhanh chóng với môi trường làm việc thực tế. Tuy nhiên, nhiều SV ngành Công nghệ Ô tô hiện nay gặp khó khăn trong việc áp dụng kiến thức vào công việc do thiếu kỹ năng học tập (KNHT) và phương pháp học tập chủ động. Điều này khiến họ gặp khó khăn khi thực hành và tiếp thu các công nghệ, quy trình mới trong ngành. Vì thế, cần có các biện pháp hiệu quả giúp SV phát triển KNHT một cách hệ thống và khoa học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu về KNHT

Trên thế giới, KNHT đã được nghiên cứu rộng rãi nhằm đáp ứng nhu cầu của thế kỷ XXI. Các học giả như Colin Rose và Malcolm J. Nicholl (2007) nhấn mạnh KNHT siêu tốc, đặc biệt là kỹ năng (KN) ghi nhớ, tư duy phân tích và tư duy sáng tạo, như là những yếu tố cốt lõi để SV nhanh chóng tiếp thu kiến thức. Carl Rogers (1996) nhấn mạnh vai trò của việc SV tự hoạch định mục tiêu và đánh giá quá trình học tập, xem đây là yếu tố quan trọng để phát triển KNHT. Lý thuyết của L.X. Vurgótzki thuộc Liên Xô cũng cho rằng sự phát triển của SV diễn ra mạnh mẽ nhất khi kết hợp học tập cá nhân với học tập hợp tác, từ đó nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về KNHT như của Phạm Thị Đức (1994) và Ngô Tứ Thành (2008) chỉ

ra rằng KNHT không chỉ giúp SV giải quyết vấn đề mà còn thúc đẩy tư duy phân tích và sáng tạo. Tuy nhiên, các nghiên cứu trong và ngoài nước phần lớn tập trung vào SV nói chung, chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về phát triển KNHT cho SV chuyên ngành kỹ thuật như Công nghệ Ô tô. Do đó, nghiên cứu này sẽ đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao KNHT cho đối tượng SV này.

2.2. Nội dung rèn luyện KNHT

2.2.1. KN lập kế hoạch học tập: KN lập kế hoạch học tập là yếu tố tiên quyết giúp SV có thể xác định rõ mục tiêu học tập cho từng học kỳ, từ đó phân bổ thời gian hợp lý để hoàn thành các nhiệm vụ học tập một cách hiệu quả. Việc lập kế hoạch không chỉ giúp SV giảm thiểu sự lãng phí thời gian mà còn đảm bảo tiến độ học tập, tránh tình trạng ôn thi gấp gáp hay bỏ qua các phần kiến thức quan trọng. SV cần học cách xác định mục tiêu cụ thể, lên danh sách công việc cần làm và phân chia công việc thành các mục tiêu nhỏ để dễ dàng theo dõi và kiểm tra tiến độ. Điều này giúp SV có một cái nhìn rõ ràng về hành trình học tập của mình và có thể tự đánh giá được mức độ hoàn thành công việc.

2.2.2. KN tìm kiếm tài liệu: Một trong những yếu tố quan trọng giúp SV học tập hiệu quả là khả năng tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập. SV cần được hướng dẫn cách tra cứu tài liệu từ các thư viện truyền thống và các nguồn tài liệu trực tuyến, từ các bài báo khoa học, sách điện tử đến các video hướng dẫn. KN tìm kiếm tài liệu học tập giúp SV mở rộng kiến thức, chủ động tiếp cận các tài liệu bổ sung ngoài sách giáo khoa, phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. Việc biết cách sử dụng các công cụ tìm kiếm hiệu quả và xác định độ tin cậy của tài liệu giúp SV không

chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn phát triển khả năng tự học, một yếu tố quan trọng trong việc chuẩn bị cho công việc sau khi ra trường.

2.2.3. KN đọc sách: KN đọc sách là yếu tố quan trọng giúp SV không chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà còn tăng cường khả năng tư duy phân tích và sáng tạo. SV cần học cách đọc có mục tiêu, tức là không chỉ đọc để lấy thông tin mà còn để hiểu, phân tích và đánh giá tài liệu. Việc lựa chọn tài liệu phù hợp với mục tiêu học tập sẽ giúp SV không bị “rối” trước một lượng thông tin quá lớn và dễ dàng tìm ra những kiến thức cần thiết. Đọc sách với mục đích tư duy phân tích sẽ giúp SV hiểu sâu hơn về các vấn đề học thuật, đồng thời phát triển tư duy phân biện và sáng tạo, từ đó áp dụng kiến thức vào thực tế một cách linh hoạt.

2.2.4. KN làm việc nhóm: KN làm việc nhóm là một trong những KN quan trọng không thể thiếu trong cả học tập và công việc. SV cần học cách phối hợp với các thành viên trong nhóm để lập kế hoạch, phân chia công việc và hợp tác hiệu quả nhằm hoàn thành mục tiêu chung. Trong môi trường học tập, làm việc nhóm giúp SV phát triển khả năng giao tiếp, lắng nghe và chia sẻ ý tưởng. Đồng thời, khả năng làm việc nhóm cũng giúp SV cải thiện KN giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và linh hoạt hơn khi phải đối mặt với các tình huống phức tạp. KN này đặc biệt quan trọng trong ngành Công nghệ Ô tô, nơi mà các dự án thường đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa nhiều người với chuyên môn khác nhau.

2.2.5. KN thuyết trình: KN thuyết trình là một KNHT không thể thiếu, giúp SV có thể truyền tải ý tưởng và kết quả học tập của mình một cách rõ ràng và thuyết phục. KN này không chỉ giúp SV thể hiện bản thân trong các bài kiểm tra hoặc thảo luận mà còn giúp họ trình bày và bảo vệ quan điểm cá nhân trước đám đông. Thuyết trình hiệu quả là một KN quan trọng trong môi trường học tập hiện đại, giúp SV tự tin giao tiếp và tạo cơ hội để phát triển các KN mềm như KN làm việc nhóm, khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo. SV cần được rèn luyện khả năng trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sử dụng các công cụ hỗ trợ như slide hoặc video để làm rõ các điểm quan trọng trong bài thuyết trình của mình.

2.3. Các biện pháp rèn luyện KNHT

2.3.1. Nâng cao nhận thức về KNHT

a. Ý nghĩa: Nhiều SV hiện nay chưa nhận thức đầy đủ rằng KNHT không chỉ là công cụ hỗ trợ học tập mà còn là yếu tố then chốt để phát triển nghề

nghiệp trong tương lai. KNHT không chỉ giúp SV hoàn thành chương trình học mà còn là nền tảng vững chắc cho sự thành công trong môi trường làm việc sau này. Việc nhận thức đúng về tầm quan trọng của KNHT giúp SV có cái nhìn tổng quan hơn về vai trò của học tập tự giác, làm việc nhóm và phát triển khả năng giải quyết vấn đề trong mọi tình huống. Nhận thức đúng đắn cũng giúp SV chủ động trong việc phát triển các KN này, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tế.

b. Phương pháp thực hiện: Một phương pháp hiệu quả để nâng cao nhận thức về KNHT là tổ chức các buổi thảo luận nhóm có hướng dẫn. Giảng viên đóng vai trò là người dẫn dắt, tạo không gian để SV có thể suy nghĩ và trao đổi về các KN cần thiết trong học tập và công việc. Các chủ đề thảo luận có thể bao gồm cách thức tổ chức công việc, làm thế nào để tiếp thu thông tin hiệu quả, hoặc các phương pháp học tập chủ động. Qua các buổi thảo luận, SV sẽ học cách lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhau, đồng thời tự tin thể hiện quan điểm cá nhân. Điều này không chỉ giúp nâng cao nhận thức mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực, nơi mà SV có thể chủ động và tự giác hơn trong việc rèn luyện các KNHT.

2.3.2. Lồng ghép KNHT qua giải quyết bài tập tình huống

a. Ý nghĩa: Việc lồng ghép các KNHT qua giải quyết bài tập tình huống không chỉ giúp SV áp dụng lý thuyết vào thực tế mà còn phát triển KN tư duy phân biện và khả năng phân tích, ứng dụng vào các tình huống thực tế. Điều này đặc biệt quan trọng đối với SV ngành Công nghệ Ô tô, nơi mà SV sẽ phải đối mặt với nhiều tình huống kỹ thuật và vấn đề phức tạp trong công việc sau khi tốt nghiệp. Các tình huống học tập này giúp SV nắm bắt được bản chất của vấn đề, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp và có tính khả thi cao.

b. Phương pháp thực hiện: Bài tập tình huống cần được thiết kế gần gũi với thực tế trong ngành Công nghệ Ô tô. Các bài tập này có thể yêu cầu SV làm việc nhóm để cùng nhau tìm ra giải pháp cho các tình huống cụ thể, đồng thời thúc đẩy khả năng phân tích và đánh giá vấn đề. Quá trình giải quyết bài tập tình huống sẽ giúp SV cải thiện khả năng làm việc nhóm, KN giao tiếp, cũng như khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tế một cách hiệu quả.

2.3.3. Rèn luyện KNHT qua dạy học bộ môn

a. Ý nghĩa: Khi KNHT được lồng ghép trực tiếp vào chương trình học, SV không chỉ tiếp thu kiến

thức chuyên môn mà còn có cơ hội phát triển các KNHT cần thiết như lập kế hoạch học tập, nghiên cứu tài liệu và thuyết trình. Việc thực hành các KN này trong môi trường học tập không chỉ giúp SV nâng cao năng lực tự học mà còn phát triển sự tự tin, khả năng giao tiếp và thuyết trình – những KN rất quan trọng trong bất kỳ lĩnh vực công việc nào.

b. Phương pháp thực hiện: Giảng viên có thể thiết lập mục tiêu học tập rõ ràng cho mỗi buổi học và yêu cầu SV lập kế hoạch học tập, tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu thêm và thuyết trình về các chủ đề cụ thể. Ví dụ, khi giảng dạy về động cơ ô tô, SV có thể được giao nhiệm vụ nghiên cứu cấu trúc động cơ và chuẩn bị một bài thuyết trình ngắn về chủ đề này. Phương pháp này không chỉ giúp SV hiểu sâu hơn về kiến thức mà còn rèn luyện KN giao tiếp và khả năng trình bày ý tưởng một cách mạch lạc và tự tin.

2.3.4. Rèn luyện KNHT qua hoạt động cố vấn học tập

a. Ý nghĩa: Cố vấn học tập là một trong những yếu tố quan trọng giúp SV phát triển KNHT hiệu quả. Cố vấn học tập có thể giúp SV thiết lập mục tiêu học tập rõ ràng, lên kế hoạch học tập cá nhân và khuyến khích phát triển các KN như quản lý thời gian, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Đây là một công cụ hữu ích giúp SV vượt qua những khó khăn trong học tập và cải thiện những KN còn thiếu.

b. Phương pháp thực hiện: Cố vấn học tập sẽ đồng hành cùng SV trong suốt quá trình học, giúp SV lên kế hoạch học tập cá nhân dựa trên năng lực và sở thích riêng, đồng thời tổ chức các buổi gặp định kỳ để theo dõi tiến độ và giải quyết các vấn đề khó khăn mà SV gặp phải. Ví dụ, đối với SV có khó khăn trong việc quản lý thời gian, cố vấn có thể hướng dẫn cách sắp xếp lịch học và công việc hợp lý để SV không bị áp lực và có thể tập trung vào học tập hiệu quả hơn.

2.3.5. Đổi mới phương pháp giảng dạy để thúc đẩy tự học

a. Ý nghĩa: Các phương pháp giảng dạy hiện đại, như học qua dự án, học trải nghiệm và học dựa trên vấn đề, không chỉ giúp SV tiếp thu kiến thức mà còn thúc đẩy khả năng tự học và tư duy phản biện. Những phương pháp này tạo ra môi trường học tập tích cực, khuyến khích SV tự mình giải quyết các vấn đề thực tế và chủ động tìm kiếm thông tin.

b. Phương pháp thực hiện: Giảng viên có thể tổ chức các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy sáng tạo cho SV, đồng thời khuyến khích SV áp dụng phương pháp học qua dự án. Ví dụ, SV có thể được

giao nhiệm vụ thực hiện một dự án liên quan đến công nghệ ô tô, từ đó tự lên kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả học tập của mình.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu và phân tích, có thể thấy rằng KNHT đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của SV ngành Công nghệ Ô tô. Các KN như lập kế hoạch học tập, tìm kiếm tài liệu, đọc sách, làm việc nhóm và thuyết trình không chỉ giúp SV tiếp thu kiến thức hiệu quả mà còn tạo nền tảng vững chắc để họ có thể giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc thực tế. Những KN này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả học tập mà còn giúp SV phát triển các KN mềm, là yếu tố cần thiết trong môi trường công việc hiện đại.

Để nâng cao KNHT cho SV ngành Công nghệ Ô tô, các biện pháp như tổ chức thảo luận nhóm, lồng ghép các bài tập tình huống thực tế, và cải tiến phương pháp giảng dạy đóng vai trò quan trọng. Đồng thời, việc xây dựng môi trường học tập tích cực, khuyến khích SV tự học và phát triển các KN cần thiết sẽ giúp SV có thể chủ động trong việc học tập và phát triển nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo

[1]. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, số 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013.

[2]. Bùi Kim Chi (2010), *KNHT của SV luật trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, Tạp chí Luật học số 7, tr.55-58.

[3]. Carl Roger [Carl Roger (1996), *The Art of teaching Adult*, Training Associates Vancouver] Roger C. (cao Đình Quát dịch).

[4]. Colin Rose (2007), *KNHT siêu tốc thế kỷ XXI: K hoạch sáu bước để làm chủ trí tuệ của bạn*, Nxb Tri thức, Hà Nội

[5]. Nguyễn Thị Thúy Hạnh (2011), *KNHT hợp tác của SV sư phạm*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện khoa học xã hội

[6]. Phạm Thị Lua (2009), *Rèn luyện KNHT cho SV*, đề tài nghiên cứu, Học viện Quản lý Giáo dục, Hà Nội.

[7]. Vũ Trọng Rỹ (1994), *Một số vấn đề lý luận về rèn luyện KNHT cho học sinh*, Viện KHGD, Hà Nội, 1994.